

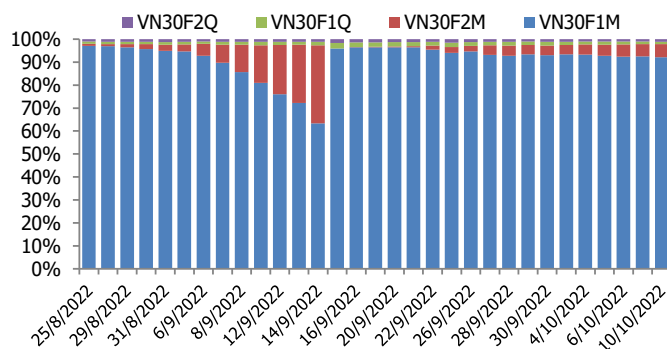
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
<b>VN30F2210</b>	20/10/2022	10	1032.50	48,707
<b>VN30F2211</b>	17/11/2022	38	1032.50	3,073
<b>VN30F2303</b>	16/3/2023	157	1032.00	539
<b>VN30F2306</b>	15/6/2023	248	1026.00	581

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với những nhịp rung lắc. Sau nhịp giảm mạnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu tăng điểm, chỉ số VN30F1M có thời điểm tăng gần 20 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán tiếp tục đẩy mạnh trong những phút cuối phiên thị trường thu hẹp đà tăng, cả 4 HĐTL đóng cửa dao động từ +0,3 đến +6,0 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 0,61 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 423.997 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 100 hợp đồng lũy kế mua ròng khoảng 7.011 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên phục hồi sau khi đã giảm 6 tuần liên tiếp. Tâm lý nhà đầu tư phần nào được giải tỏa sau khi có những phản ứng kịp thời của các cơ quan chức năng trước loạt thông tin tác động tới thị trường trong 2 ngày nghỉ cuối tuần. Bên cạnh đó, phiên phục hồi còn có sự hỗ trợ từ lực mua ròng mạnh mẽ từ khối ngoại. Về kỹ thuật, một phiên tăng kèm thanh khoản thấp chưa đủ độ tin cậy về việc đảo chiều xu hướng, nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp phục hồi để cơ cấu lại danh mục.
- Kịch bản biến động nhanh với biên giá rộng ghi nhận trong hầu hết các phiên giao dịch của chỉ số VN30F1M trong những tuần gần đây. Trong khi các chỉ số đang đi tìm vùng cân bằng thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1000-1010 điểm, trong khi kháng cự gần ở ngưỡng 1048-1055 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1018-1025 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1013 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1046-1050 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

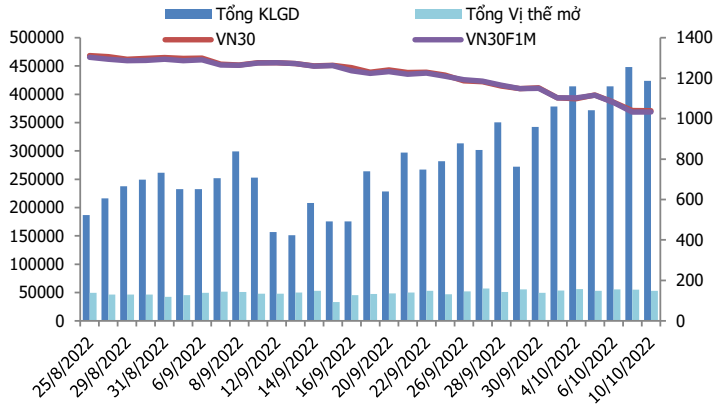
Nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1000-1010 điểm, trong khi kháng cự gần ở ngưỡng 1048-1055 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1018-1025 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1013 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1046-1050 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

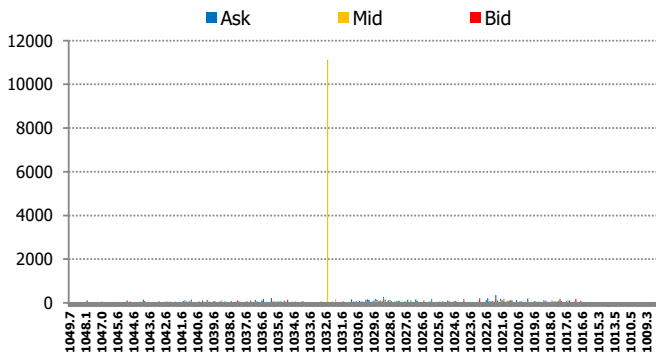
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1032.5	0.03	422,443	-5.2	48,707	-4.6
VN30F2211	1032.5	0.34	1,293	0.2	3,073	4.0
VN30F2303	1032.0	0.58	141	-81.5	539	-8.6
VN30F2306	1026.0	0.10	120	-78.3	581	-2.4
<b>Tổng</b>			423,997	-5.4	52,900	-4.2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với những nhịp rung lắc. Sau nhịp giảm mạnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu tăng điểm, chỉ số VN30F1M có thời điểm tăng gần 20 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán tiếp tục đẩy mạnh trong những phút cuối phiên thị trường thu hẹp đà tăng, cả 4 HĐTL đóng cửa dao động từ +0,3 đến +6,0 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 0,61 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 5,38% so với phiên liền trước, đạt 423.997 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 422.443 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 100 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.011 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.039,3 điểm (cao hơn 6,8 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.040,33 điểm (+7,83 điểm), VN30F2212 là 1.044,72 điểm (+12,72 điểm) và VN30F2303 là 1.048,09 điểm (+22,09 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

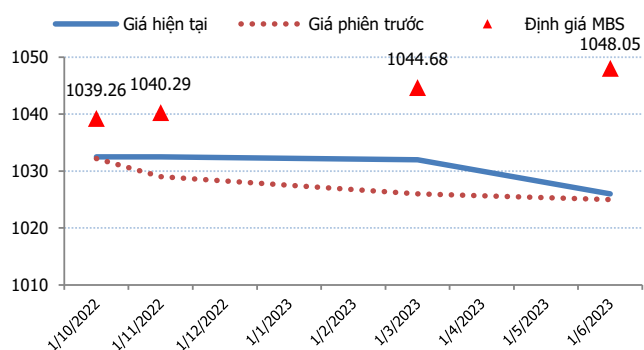
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1023-1028</b>	<b>1009-1012</b>	<b>960-980</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1046-1050</b>	<b>1065-1070</b>	<b>1150-1160</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0	-3.20	3.2	-1.88
VN30F1Q - VN30F1M	-0.5	-6.20	5.7	0.98
VN30F1Q - VN30F2M	-0.5	-3.00	2.5	2.86
VN30F2Q - VN30F1M	-6.5	-7.20	0.7	-1.2
VN30F2Q - VN30F2M	-6.5	-4.00	-2.5	0.68
VN30F2Q - VN30F1Q	-6	-1.00	-5	-2.18

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



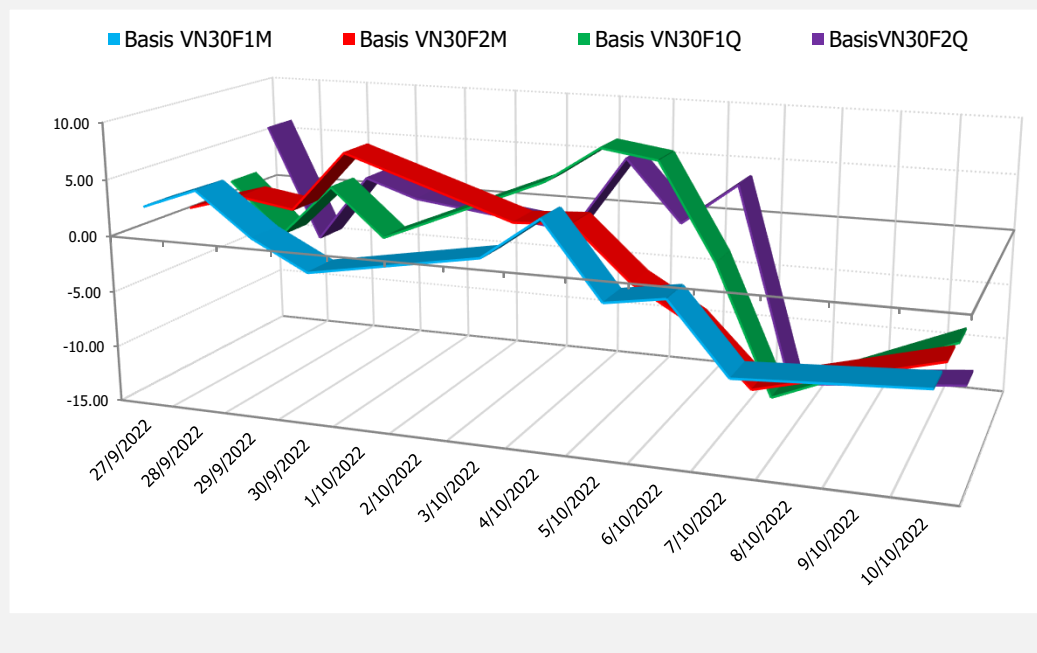
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

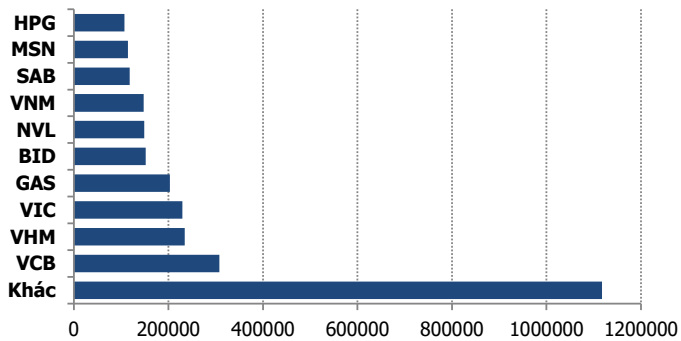
- Thị trường cơ sở có phiên phục hồi sau khi đã giảm 6 tuần liên tiếp. Tâm lý nhà đầu tư phần nào được giải tỏa sau khi có những phản ứng kịp thời của của các cơ quan chứng năng trước loạt thông tin tác động tới thị trường trong 2 ngày nghỉ cuối tuần. Bên cạnh đó, phiên phục hồi còn có sự hỗ trợ từ lực mua ròng mạnh mẽ từ khối ngoại.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -6,5 điểm đến 0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) tăng thêm 3,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

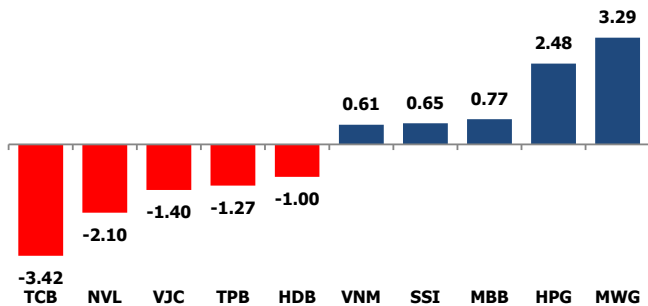


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1042.48	1038.93
<b>Thay đổi</b>	6.57	-0.61
<b>%Chg</b>	0.63	-0.06
<b>YTD</b>	-30.42	-32.35
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,155.85	2,880.31
<b>P/E</b>	11.26	8.99
<b>P/B</b>	1.73	1.70

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố duy trì mức dao động nhẹ của các chỉ số chính. Số mã tăng điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (10) và 3 mã đứng tham chiếu. TCB và NVL trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,42 điểm và -2,1 điểm; ngoài ra VJC, TPB hay HDB cũng là những bluechips giảm điểm, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,61 điểm (-0,06%) xuống 1.038,93 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 208,96 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.347 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 609,47 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như NVL (+116 tỷ đồng), BCM (+92 tỷ đồng), DGC (+51 tỷ đồng), HPG (+36 tỷ đồng), CTG (+28 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,042.48	0.63	11.26	(30.42)
<b>Dow Jones</b>	29,202.88	(0.32)	16.11	(19.64)
<b>S&amp;P500</b>	3,612.39	(0.75)	17.70	(24.21)
<b>Nikkei 225</b>	26,686.82	(1.58)	26.91	(7.31)
<b>Shanghai</b>	2,974.15	(1.66)	13.02	(18.29)
<b>DAX</b>	12,272.94	(0.00)	11.97	(22.74)
<b>Vàng</b>	1,672.94	0.26		(8.54)
<b>Dầu WTI</b>	91.22	0.10		21.29

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 10/10/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 11/10/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 8)	5.5%	5.9%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 9)	6.3K	4.2K	
<b>Thứ Tư - 12/10/2022</b>			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.2%	0.0%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	4.4%		
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.2%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.0%		
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.1%	0.2%	
<b>Thứ Năm - 13/10/2022</b>			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 9)	10.0%	10.0%	
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.1%	0.2%	
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	8.3%	8.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	219K	225K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.356M		
<b>Thứ Sáu - 14/10/2022</b>			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.3%	-0.1%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm với chỉ số Nasdaq Composite lùi xuống mức thấp nhất trong 2 năm, khi nhóm cổ phiếu công nghệ tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề nhất trong thị trường giá xuống do lãi suất tăng cao. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite rớt 1,04% xuống 10.542,10 điểm, mức đóng cửa thấp nhất kể từ tháng 7/2020, chịu áp lực bởi đà sụt giảm của các cổ phiếu sản xuất chất bán dẫn dẫn như Nvidia và AMD. Chỉ số S&P 500 cũng mất 0,75% còn 3.612,39 điểm, bị kéo giảm bởi nhóm cổ phiếu chất bán dẫn và các cổ phiếu công nghệ lớn như Microsoft. Trong khi, chỉ số Dow Jones lùi 93,91 điểm (-0,32%) xuống 29.202,88 điểm.
- Giá dầu giảm khi nhà đầu tư cân nhắc những bất ổn kinh tế có thể báo trước một cuộc suy thoái toàn cầu, và làm suy yếu nhu cầu nhiên liệu, lẫn át khả năng nguồn cung khan hiếm. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 69 xu (-0,7%) xuống 97,23 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 36 xu (-0,4%) còn 92,57 USD/thùng.
- Giá vàng giảm hơn 1% khi đồng USD tăng cao và củng cố dự báo về một đợt nâng lãi suất mạnh tay từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã đẩy giá vàng rơi xuống mức thấp nhất trong 1 tuần. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,4% xuống 1.670,89 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 2% còn 1.675,2 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, NVL và VJC là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm đôi chút. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -3,42 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.13	15,350	0.00	11.19%	222.079	0.00	6.13	1.13
VHM	Real Estate Management & Development	7.01	53,900	0.19	4.05%	114.686	0.14	8.32	1.94
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.87	74,000	0.00	4.72%	120.024	0.00	16.40	4.15
NVL	Real Estate Management & Development	5.93	76,400	-3.29	4.14%	188.385	-2.10	46.27	4.02
VNM	Food Products	5.87	70,500	1.00	6.08%	116.323	0.61	17.39	4.32
TCB	Banks	5.86	25,800	-5.32	6.31%	470.854	-3.42	4.47	0.88
HPG	Metals & Mining	5.84	18,350	4.26	8.14%	451.783	2.48	3.87	1.07
MWG	Specialty Retail	5.83	57,100	5.74	8.11%	216.816	3.29	16.62	3.73
VIC	Real Estate Management & Development	5.71	60,200	0.00	5.55%	73.011	0.00	#N/A N/A	2.12
ACB	Banks	5.34	18,700	0.27	4.95%	121.089	0.15	5.37	1.21
MSN	Food Products	5.13	80,500	-1.23	12.99%	90.155	-0.66	11.22	3.92
MBB	Banks	4.28	17,250	1.77	5.14%	193.499	0.77	4.98	1.16
VCB	Banks	3.37	65,100	-2.40	5.62%	86.926	-0.86	12.35	2.51
STB	Banks	3.19	17,000	1.49	9.52%	558.75	0.49	8.93	0.90
VJC	Airlines	2.97	110,000	-4.35	4.27%	60.353	-1.40	624.39	3.47
HDB	Banks	2.96	16,900	-3.15	5.50%	55.705	-1.00	6.08	1.28
VIB	#N/A	2.30	19,950	-0.25	6.51%	32.176	#N/A	5.85	1.49
VRE	Real Estate Management & Development	2.30	25,400	-2.31	8.80%	45.615	-0.56	44.52	1.82
SSI	Capital Markets	1.81	17,400	3.57	6.95%	302.744	0.65	6.51	1.29
TPB	Banks	1.64	20,800	-6.94	4.33%	50.501	-1.27	5.93	1.13
CTG	Banks	1.49	20,700	3.76	7.44%	98.897	0.56	6.77	0.97
PDR	Capital Markets	1.34	50,100	1.21	6.03%	93.749	0.17	16.06	4.36
SAB	Food Products	1.30	184,500	-1.34	2.70%	39.079	-0.18	26.29	5.14
KDH	Real Estate Management & Development	1.20	25,900	3.60	7.29%	65.603	0.43	14.76	1.71
GAS	Gas Utilities	1.01	106,000	3.92	6.96%	46.155	0.40	15.89	3.42
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.64	11,000	3.29	7.77%	106.427	0.21	16.28	0.87
BID	Banks	0.60	30,000	2.74	8.75%	29.105	0.17	11.71	1.67
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	33,500	5.35	6.62%	48.699	0.22	46.36	1.83
BVH	Beverages	0.37	50,000	3.73	6.53%	54.211	0.14	20.74	1.69
GVR	Real Estate Management & Development	0.27	16,900	1.81	7.17%	31.517	0.05	14.53	1.36

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>